

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/HC-ST

Ngày: 25 tháng 6 năm 2021

V/v: “*Khiếu kiện yêu cầu hủy
quyết định giải quyết khiếu nại
về đất đai; buộc bồi thường, hỗ
trợ, nộp tiền sử dụng đất*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Được

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Tâm

2. Bà Nguyễn Thị Yến

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Văn Nghiêm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hồng Yến – Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 25/6/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 18/2019/TLST-HC ngày 19/6/2019 về việc: “*Khiếu kiện yêu cầu hủy quyết định giải quyết khiếu nại về đất đai; buộc bồi thường, hỗ trợ, nộp tiền sử dụng đất*”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27a/2021/QĐXXST-HC ngày 12/3/2021, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Huỳnh Thị B. Sinh năm: 1960

Địa chỉ: Thôn L, xã C, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn H, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Ấp khu 1, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

2. Người bị kiện:

1/ Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Ninh Thuận.

2/ UBND tỉnh Ninh Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Tân C – Phó Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt; có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

Ông Nguyễn Văn Q - Phó Giám đốc phụ trách Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt; có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt).

Ông Hồ Xuân H – Trưởng Phòng quản lý đất đai Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

3/ Chủ tịch UBND huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

4/ UBND huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Diệp Minh X – Phó Chủ tịch UBND huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận (*vắng mặt; có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt*).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Chi cục trưởng Chi cục thuế khu vực Ninh Phước – Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Mạnh C – Phó Chi cục trưởng Chi cục thuế khu vực Ninh Phước – Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận (*vắng mặt*).

2/ Văn phòng đăng ký đất đai Ninh Thuận chi nhánh huyện Thuận Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tiến T – Phó Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai Ninh Thuận chi nhánh huyện Thuận Nam (*vắng mặt*).

3/ Anh Nguyễn Phúc V, sinh năm 1983

4/ Anh Nguyễn Phúc T, sinh năm 1988

5/ Anh Nguyễn Phúc H, sinh năm 1990

6/ Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1992

Cùng địa chỉ: Thôn L, xã C, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận (*cùng có mặt*).

4. Người làm chứng:

1/ Ông Phạm Đức L, sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn L, xã C, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận (*có mặt*).

2/ Bà Dương Thị Thu H, sinh năm 1965

Địa chỉ: Thôn L, xã C, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận (*có mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Phía người khởi kiện – bà Huỳnh Thị B; Ông Lê Văn H, trình bày:

Người khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

1/ Hủy Quyết định số 399/QĐ-UBND ngày 20/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận về việc giải quyết khiếu nại của bà Huỳnh Thị B, cư ngụ tại thôn L, xã C, huyện Thuận Nam (lần 2).

2/ Hủy Quyết định số 1025/QĐ-UBND ngày 12/10/2017 của Chủ tịch UBND huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận về việc giải quyết khiếu nại của bà Huỳnh Thị B cư ngụ tại thôn L, xã C, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

3/ Buộc UBND tỉnh Ninh Thuận bồi thường, hỗ trợ thiệt hại về vật chất và tinh thần trong 18 năm cho gia đình với số tiền 5.868.000.000đ.

4/ Chấp nhận cho hộ bà Huỳnh Thị B đóng tiền sử dụng đất theo giá đất tại thời điểm thu hồi đất năm 2001 và giảm cách trong 05 năm trả dần theo quy định.

Người bị kiện – UBND và Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận trình bày:

Tại các bản trình bày gửi Tòa án và ông Hồ Xuân H tại phiên tòa trình bày:

Quyết định giải quyết khiếu nại số 399/QĐ-UBND ngày 20/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận giữ nguyên nội dung Quyết định số 1025/QĐ-

UBND ngày 12/10/2017 của Chủ tịch UBND huyện Thuận Nam giải quyết giao cho hộ bà Huỳnh Thị B đất ở diện nhu cầu và có thu tiền sử dụng đất, vị trí giao tại khu vực quy hoạch Khu dân cư vùng sát lở ven biển Cà Ná (khu N10, N11), là đã xem xét đến hoàn cảnh của hộ bà B, chấp nhận một phần khiếu nại của bà.

Đối với yêu cầu giao 01 lô đất ở tại Khu quy hoạch dân cư Cầu Quần – Cà Ná; hỗ trợ chi phí thuê nhà trọ, điện nước sinh hoạt; bồi thường thiệt hại về kinh tế, đời sống vật chất, tinh thần và các con phải thất học cho 05 nhân khẩu cho việc giao đất trễ; với tổng số tiền 768 triệu đồng, của bà Huỳnh Thị B là không có cơ sở chấp nhận.

Người bị kiện giữ nguyên Quyết định số 399/QĐ-UBND ngày 20/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận về việc giải quyết khiếu nại của bà Huỳnh Thị B, cư ngụ tại thôn L, xã C, huyện Thuận Nam (lần 2).

Người bị kiện không đồng ý với yêu cầu hủy Quyết định số 399/QĐ-UBND ngày 20/3/2019 và buộc UBND tỉnh Ninh Thuận bồi thường, hỗ trợ thiệt hại.

Đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện.

Người bị kiện – UBND và Chủ tịch UBND huyện Thuận Nam, trình bày:

Tại các bản trình bày gửi Tòa án, UBND và Chủ tịch UBND huyện Thuận Nam trình bày:

Chủ tịch UBND huyện Thuận Nam tại Quyết định số 1025/QĐ-UBND ngày 12/10/2017 đã giải quyết chấp thuận giao đất ở diện nhu cầu và có thu tiền sử dụng đất, vị trí giao tại khu vực quy hoạch Khu dân cư vùng sát lở ven biển Cà Ná (khu N10, N11) sau khi được Chi cục phát triển nông thôn thực hiện xong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng. Ngày 14/6/2019, UBND huyện Thuận Nam ban hành Quyết định số 507/QĐ-UBND giao đất cho hộ bà Huỳnh Thị B: Diện tích 150m² đất tại lô số H – 18, tờ bản đồ quy hoạch, khu quy hoạch điểm dân cư phía Nam N10-N11, xã Cà Ná, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận để sử dụng vào mục đích đất ở tại nông thôn; thời hạn sử dụng đất lâu dài; hình thức giao đất có thu tiền sử dụng đất. Như vậy, là đã xem xét chấp nhận một phần khiếu nại của bà B.

Đối với “yêu cầu hỗ trợ tiền chi phí thuê nhà trọ, tiền điện nước sinh hoạt trong 180 tháng từ năm 2001 đến năm 2016 với mức 4.000.000đ/tháng; bồi thường thiệt hại về kinh tế, đời sống, vật chất và các con của gia đình phải thất học do hậu quả trong việc giải tỏa di dời đến nay chưa ổn định đời sống” của bà Huỳnh Thị B là không có cơ sở chấp nhận.

Người bị kiện giữ nguyên Quyết định số 1025/QĐ-UBND ngày 12/10/2017 của Chủ tịch UBND huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận về việc giải quyết khiếu nại của bà Huỳnh Thị B cư ngụ tại thôn Lạc Sơn 1, xã Cà Ná, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

Đề nghị Tòa án bác yêu cầu của người khởi kiện Huỳnh Thị B.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Chi cục trưởng Chi cục thuế khu vực Ninh Phước - Thuận Nam trình bày:

Tại các bản trình bày gửi Tòa án, Chi cục trưởng Chi cục thuế khu vực Ninh Phước - Thuận Nam trình bày:

Chi cục thuế khu vực Ninh Phước - Thuận Nam là cơ quan tính thuế và ban hành thông báo thuế. Căn cứ vào thành phần hồ sơ tiếp nhận từ Văn phòng đăng ký đất đai Ninh Thuận – chi nhánh Thuận Nam chuyển đến và văn bản pháp luật có hiệu lực thi hành, để tính đúng theo quy định của pháp luật, do đó, bên khởi kiện yêu cầu được đóng tiền sử dụng đất với giá năm 2001 là không có cơ sở. Vì thời điểm giao đất là năm 2019 thì áp dụng bảng giá đất theo Quyết định số 106/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc ban hành bảng giá các loại đất kỳ 2015 – 2019 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, là đúng theo quy định.

Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Văn phòng đăng ký đất đai Ninh Thuận – chi nhánh Thuận Nam trình bày:

Tại các bản trình bày gửi Tòa án, Văn phòng đăng ký đất đai Ninh Thuận – chi nhánh Thuận Nam trình bày:

Bà Huỳnh Thị Bụt được UBND huyện Thuận Nam giao đất theo Quyết định số 507/QĐ-UBND ngày 14/6/2019 về việc giao đất cho hộ bà Huỳnh Thị B sử dụng vào mục đích đất ở. Hộ bà Bụt thuộc trường hợp được giao đất để làm nhà ở. Căn cứ khoản 2 Điều 59 Luật đất đai năm 2013 thì thuộc thẩm quyền của UBND huyện Thuận Nam. Hộ bà B chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai nên chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do đó, Văn phòng đăng ký đất đai Ninh Thuận – chi nhánh Thuận Nam không có hồ sơ lưu trữ tại đơn vị. Việc tính tiền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân thuộc thẩm quyền của Chi cục thuế khu vực Ninh Phước - Thuận Nam.

Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Anh Nguyễn Phúc V, Anh Nguyễn Phúc T, Anh Nguyễn Phúc H, Chị Nguyễn Thị D trình bày:

Tại các bản trình bày gửi Tòa án và tại phiên tòa, anh Nguyễn Phúc V, anh Nguyễn Phúc T, anh Nguyễn Phúc H, chị Nguyễn Thị D trình bày:

Đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị B. Yêu cầu Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị B.

Tòa án đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại nhưng các đương sự không đối thoại được với nhau về việc giải quyết vụ án. Hôm nay, Tòa án mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án và các đương sự trong vụ án đã thực hiện đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu

khởi kiện của bà Huỳnh Thị B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào lời trình bày, ý kiến tranh luận của đương sự, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm xét thấy:

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, khoản 1 Điều 115, điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015, tinh thần khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 02/2011/NQ-HĐTP ngày 29/7/2011 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định:

Bà Huỳnh Thị B khởi kiện: Quyết định số 399/QĐ-UBND ngày 20/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận, Quyết định số 1025/QĐ-UBND ngày 12/10/2017 của Chủ tịch UBND huyện Thuận Nam, buộc UBND tỉnh Ninh Thuận bồi thường, hỗ trợ thiệt hại, buộc UBND huyện Thuận Nam cho đóng tiền sử dụng đất theo giá năm 2001; là các quyết định hành chính, hành vi hành chính thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính, còn trong thời hiệu khởi kiện và người khởi kiện được quyền khởi kiện.

Thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận. Vụ án thuộc trường hợp: *“Khiếu kiện yêu cầu hủy quyết định giải quyết khiếu nại về đất đai; buộc bồi thường, hỗ trợ, nộp tiền sử dụng đất”*.

Căn cứ khoản 9 Điều 3 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định người bị kiện là UBND và Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận; UBND và Chủ tịch UBND huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

Xét các yêu cầu khởi kiện của Bà Huỳnh Thị B:

[2] Về hình thức của các quyết định hành chính:

Bà Huỳnh Thị B có đơn khiếu nại. Ngày 12/10/2017, Chủ tịch UBND huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận ban hành Quyết định số 1025/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà Huỳnh Thị B cư ngụ tại thôn L, xã C, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

Không đồng ý với Quyết định số 1025/QĐ-UBND, bà Huỳnh Thị B tiếp tục có đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận.

Ngày 20/3/2019, Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận ban hành Quyết định số 399/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà Huỳnh Thị B, cư ngụ tại thôn Lạc Sơn 1, xã Cà Ná, huyện Thuận Nam (lần 2).

Căn cứ Điều 7, khoản 1 Điều 18, khoản 2 Điều 21 Luật khiếu nại năm 2011, xét thấy, Quyết định số 1025/QĐ-UBND ngày 12/10/2017 của Chủ tịch UBND huyện Thuận Nam và Quyết định số 399/QĐ-UBND ngày 20/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận được ban hành **đúng hình thức về thẩm quyền, trình tự, thủ tục**.

[3] Về nội dung của các quyết định hành chính:

Quyết định giải quyết khiếu nại số 1025/QĐ-UBND ngày 12/10/2017 của Chủ tịch UBND huyện Thuận Nam có nội dung:

- *Chấp thuận giao đất ở diện nhu cầu và có thu tiền sử dụng đất, vị trí giao tại khu vực quy hoạch Khu dân cư vùng sạt lở ven biển Cà Ná (khu N10, N11) sau khi được Chi cục phát triển nông thôn thực hiện xong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng;*

- *Không chấp thuận nội dung “yêu cầu hỗ trợ tiền chi phí thuê nhà trọ, tiền điện nước sinh hoạt trong 180 tháng từ năm 2001 đến năm 2016 với mức 4.000.000đ/tháng; bồi thường thiệt hại về kinh tế, đời sống, vật chất và các con của gia đình phải thất học do hậu quả trong việc giải tỏa di dời đến nay chưa ổn định đời sống” của bà Huỳnh Thị B.*

Quyết định giải quyết khiếu nại số 399/QĐ-UBND ngày 20/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận có nội dung:

- *Không chấp thuận yêu cầu giao 01 lô đất ở tại Khu quy hoạch dân cư Cầu Quắn – Cà Ná; hỗ trợ chi phí thuê nhà trọ, điện nước sinh hoạt với tổng số tiền 768 triệu đồng; bồi thường thiệt hại về kinh tế, đời sống vật chất, tinh thần và các con phải thất học cho 05 nhân khẩu cho việc giao đất trở về với tổng số tiền 5.1 tỷ đồng cho hộ bà Huỳnh Thị B;*

- *Giữ nguyên nội dung Quyết định số 1025/QĐ-UBND ngày 12/10/2017 của Chủ tịch UBND huyện Thuận Nam về việc giải quyết khiếu nại của bà Huỳnh Thị B.*

Xét thấy:

Ngày 29/11/2001, Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận ban hành Quyết định số 6196/QĐ thu hồi diện tích 16.475m² đất do 17 hộ dân (trong đó có hộ ông Nguyễn Phúc Hùng – chồng bà Huỳnh Thị B) và Công ty du lịch Ninh Thuận sử dụng, tại Cà Ná, xã Phước Diêm, huyện Ninh Phước (nay là xã Cà Ná, huyện Thuận Nam). Thu hồi đất cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Hải Ninh thuê để xây dựng cơ sở kinh doanh du lịch là 10.851m² và để tiếp tục làm hành lang an toàn đường bộ Quốc lộ 1A là 5.624m².

Ngày 13/6/2002, Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận ban hành Quyết định số 2209/QĐ bồi thường cho hộ ông Nguyễn Phúc H (chồng bà Huỳnh Thị B) số tiền 7.551.000đ; trong đó: bồi thường về đất diện tích 72m² x 3.000đ/m² = 216.000đ, bồi thường vật kiến trúc 6.230.000đ, bồi thường hoa màu, cây ăn trái 105.000đ, hỗ trợ di dời nhà 1.000.000đ.

Ông Nguyễn Phúc H và bà Huỳnh Thị B đã thuận tình ly hôn theo Quyết định số 01/QĐTTTLH ngày 04/3/2004 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận. Ông H đã đi khỏi nơi cư trú nhiều năm không có cách nào liên lạc và hiện cũng không liên quan gì đến khiếu kiện của bà B trong vụ án này.

Tại Quyết định số 1025/QĐ-UBND ngày 12/10/2017 của Chủ tịch UBND huyện Thuận Nam và Quyết định số 399/QĐ-UBND ngày 20/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận đồng ý giao cho hộ bà B 01 lô đất ở diện nhu cầu tại khu vực quy hoạch khu dân cư vùng sạt lở ven biển Cà Ná (Khu N10, N11).

Việc giao đất cụ thể về diện tích, vị trí, loại đất,... do cơ quan có thẩm quyền quyết định theo tình hình thực tế tại địa phương.

Ngày 14/6/2019, UBND huyện Thuận Nam ban hành Quyết định số 507/QĐ-UBND giao đất cho hộ bà Huỳnh Thị B: *Diện tích 150m² đất tại lô số H – 18, tờ bản đồ quy hoạch, khu quy hoạch điểm dân cư phía Nam N10-N11, xã Cà Ná, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận để sử dụng vào mục đích đất ở tại nông thôn; thời hạn sử dụng đất lâu dài; hình thức giao đất có thu tiền sử dụng đất.*

Nội dung giải quyết khiếu nại trên của các cấp chính quyền đã giải quyết hợp tình hợp lý, đã xem xét đến hoàn cảnh thực tế khó khăn của hộ gia đình bà Huỳnh Thị B. Tuy nhiên, khi thu hồi đất năm 2001, đúng ra chính quyền phải bố trí tái định cư hoặc giao đất diện nhu cầu có thu tiền sử dụng đất... cho hộ bà B, cho nộp tiền sử dụng đất thời điểm này và giảm cách trong 05 năm trả dần như các hộ dân khác trong cùng dự án mới đúng quy định tại thời điểm thu hồi đất, hỗ trợ đời sống nhân dân, đảm bảo sự công bằng và ổn định tình hình chính trị tại địa phương. Đến năm 2017, tại Văn bản số 3804/UBND-NC ngày 14/9/2017, Quyết định số 399/QĐ-UBND ngày 20/3/2019, của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận, Quyết định số 1025/QĐ-UBND ngày 12/10/2017 của Chủ tịch UBND huyện Thuận Nam, chính quyền mới giải quyết giao đất cho hộ bà B là có phần chậm trễ, có lỗi của chính quyền. Tại các văn bản trong hồ sơ người bị kiện cũng thừa nhận việc các cơ quan có thẩm quyền đã không giải quyết triệt để vụ việc, để dây dưa, kéo dài từ năm 2001 đến nay.

Tại mục IV kết luận của Quyết định số 1025/QĐ-UBND ngày 12/10/2017 của Chủ tịch UBND huyện Thuận Nam có nêu: *“Chấp thuận việc hộ bà khiếu nại yêu cầu được giao đất tái định cư theo diện nhu cầu và xem xét miễn giảm tiền sử dụng đất trong trường hợp hộ bà phải đóng tiền sử dụng đất, thời gian tính giá đất là năm 2001”*. Tuy nhiên, trong phần quyết định của Quyết định số 1024/QĐ-UBND thì không ghi nội dung cho hộ bà B được đóng tiền sử dụng đất theo giá năm 2001.

Xét thấy, Quyết định số 399/QĐ-UBND ngày 20/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận và Quyết định số 1025/QĐ-UBND ngày 12/10/2017 của Chủ tịch UBND huyện Thuận Nam không xem xét, giải quyết nội dung khiếu nại được đóng tiền sử dụng đất theo giá năm 2001 (thời điểm thu hồi đất) và giảm cách trong 05 năm trả dần của bà Huỳnh Thị B là không đúng quy định. Yêu cầu khởi kiện của bà B về việc hủy 02 quyết định này **là có cơ sở chấp nhận một phần.**

[4] Đối với yêu cầu: Buộc UBND huyện Thuận Nam cho hộ bà Huỳnh Thị B *trả nộp tiền sử dụng đất theo giá thời điểm thu hồi đất năm 2001.*

Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB1970513-TK0003150/TB-CCT ngày 16/10/2019 của Chi cục trưởng Chi cục thuế huyện Thuận Nam (nay là Chi cục thuế khu vực Ninh Phước - Thuận Nam) yêu cầu bà Huỳnh Thị B nộp tiền sử dụng đất áp dụng bảng giá đất theo Quyết định số 106/2014/QĐ-UBND ngày

29/12/2014 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc ban hành bảng giá các loại đất kỳ 2015 – 2019 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận với tổng số tiền 45.000.000đ.

Như đã phân tích trên, Quyết định số 1025/QĐ-UBND ngày 12/10/2017 của Chủ tịch UBND huyện Thuận Nam và Quyết định số 399/QĐ-UBND ngày 20/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận không xem xét, giải quyết nội dung được đóng tiền sử dụng đất theo giá năm 2001 và giảm cách trong 05 năm trả dần của bà Huỳnh Thị B là không đúng quy định. Do đó, Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB1970513-TK0003150/TB-CCT ngày 16/10/2019 của Chi cục trưởng Chi cục thuế huyện Thuận Nam (nay là Chi cục thuế khu vực Ninh Phước - Thuận Nam) yêu cầu bà B nộp tiền sử dụng đất theo giá 2015 – 2019 là không phù hợp, **cần thiết phải hủy để ra thông báo khác cho phù hợp.**

[5] *Đối với yêu cầu khởi kiện: Buộc UBND tỉnh Ninh Thuận bồi thường, hỗ trợ thiệt hại về vật chất và tinh thần trong 18 năm cho gia đình với số tiền 5.868.000.000đ.*

Bà Huỳnh Thị B yêu cầu Tòa án buộc UBND tỉnh Ninh Thuận bồi thường, hỗ trợ thiệt hại về vật chất và tinh thần trong 18 năm cho gia đình với tổng số tiền 5.868.000.000đ; trong đó bao gồm tiền nhà trọ, điện nước sinh hoạt, bồi thường thiệt hại kinh tế, đời sống vật chất, tinh thần, các con phải thất học, gia đình không có chỗ ở, thiệt hại cho 05 nhân khẩu do việc giao đất trễ,...

Xét thấy, phía người khởi kiện Huỳnh Thị B cung cấp các tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu bồi thường, hỗ trợ thiệt hại chưa đầy đủ, chặt chẽ, chưa đảm bảo căn cứ pháp lý, xét thấy, chưa có điều kiện để chứng minh, căn cứ khoản 2 Điều 7 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015, Hội đồng xét xử **tách yêu cầu bồi thường thiệt hại** để giải quyết sau bằng một vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[6] *Đối với Quyết định số 6196/QĐ ngày 29/11/2001 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận về việc thu hồi đất tại Cà Ná, xã Phước Diêm, huyện Ninh Phước cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Hải Ninh thuê để xây dựng cơ sở kinh doanh du lịch, Quyết định số 2209/QĐ ngày 13/6/2002 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc bồi thường khi thu hồi đất của hộ ông (bà) Nguyễn Phúc H để thi công xây dựng cơ sở kinh doanh du lịch Cà Ná – Phước Diêm, Quyết định số 507/QĐ-UBND ngày 14/6/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Thuận Nam về việc giao đất cho hộ bà Huỳnh Thị B để sử dụng mục đích đất ở, mặc dù bà B không khởi kiện, tuy nhiên, căn cứ tiết 5 Mục V Giải đáp số 01/2017/GĐ-TANDTC ngày 07/4/2017 của Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử vẫn xem xét và xét thấy: Quyết định số 6196/QĐ ngày 29/11/2001, Quyết định số 2209/QĐ ngày 13/6/2002, của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận, Quyết định số 507/QĐ-UBND ngày 14/6/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Thuận Nam, được ban hành **đúng hình thức về thẩm quyền, trình tự thủ tục và nội dung** theo quy định Điều 27, Điều 28 Luật đất đai năm 1993, Điều 59 Luật đất đai năm 2013, Điều 34 Nghị định số 22/1998/NĐ-CP ngày 24/4/1998 của Chính phủ về việc đền bù thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng.*

[7] Từ các nội dung trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của người khởi kiện về việc hủy các quyết định giải quyết khiếu nại; chấp nhận được đóng tiền sử dụng đất theo giá đất năm 2001 trả dần 05 năm và tách yêu cầu bồi thường, hỗ trợ thiệt hại ra giải quyết sau bằng một vụ án dân sự khác theo quy định.

Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tại phiên tòa.

Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận một phần, bà Huỳnh Thị B không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận và Chủ tịch UBND huyện Thuận Nam phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định.

Chi cục trưởng Chi cục thuế khu vực Ninh Phước - Thuận Nam là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, do có quyết định hành chính bị hủy nên phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 2 Điều 7, Khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, Điều 164, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 204, Điều 206, Điều 211, Điều 213 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

- Điều 7, khoản 1 Điều 18, khoản 2 Điều 21 Luật khiếu nại năm 2011; Điều 27, Điều 28 Luật đất đai năm 1993, khoản 2 Điều 59 Luật đất đai năm 2013; Điều 34 Nghị định số 22/1998/NĐ-CP ngày 24/4/1998 của Chính phủ quy định về việc đền bù thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị B, tuyên:

- Hủy một phần Quyết định số 399/QĐ-UBND ngày 20/3/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc giải quyết khiếu nại của bà Huỳnh Thị B, cư ngụ tại thôn L, xã C, huyện Thuận Nam (lần 2); hủy phần không giải quyết cho hộ bà Huỳnh Thị B được đóng tiền sử dụng đất theo giá đất năm 2001 và giảm cách trong 05 năm trả dần;

- Hủy một phần Quyết định số 1025/QĐ-UBND ngày 12/10/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận về việc giải quyết khiếu nại của bà Huỳnh Thị B cư ngụ tại thôn L, xã C, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận; hủy phần không giải quyết cho hộ bà Huỳnh Thị B được đóng tiền sử dụng đất theo giá đất năm 2001 và giảm cách trong 05 năm trả dần.

2. Hủy Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB1970513-TK0003150/TB-CCT ngày 16/10/2019 của Chi cục trưởng Chi cục thuế khu vực Ninh Phước – Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

3. Tách yêu cầu khởi kiện: Buộc Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận bồi thường, hỗ trợ thiệt hại về vật chất và tinh thần trong 18 năm cho gia đình bà Huỳnh Thị B với số tiền 5.868.000.000đ (*Năm tỷ tám trăm sáu mươi tám triệu đồng*) để giải quyết sau bằng vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

4. Không hủy: Quyết định số 6196/QĐ ngày 29/11/2001 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận về việc thu hồi đất tại Cà Ná, xã Phước Diêm, huyện Ninh Phước cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Hải Ninh thuê để xây dựng cơ sở kinh doanh du lịch, Quyết định số 2209/QĐ ngày 13/6/2002 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc bồi thường khi thu hồi đất của hộ ông (bà) Nguyễn Phúc H để thi công xây dựng cơ sở kinh doanh du lịch Cà Ná – Phước Diêm, Quyết định số 507/QĐ-UBND ngày 14/6/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận về việc giao đất cho hộ bà Huỳnh Thị B để sử dụng mục đích đất ở.

5. Về án phí:

Bà Huỳnh Thị B không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Huỳnh Thị B 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm do bà Nguyễn Thị D nộp thay theo Biên lai thu tiền số 0018872 ngày 18/6/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí hành chính sơ thẩm.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí hành chính sơ thẩm.

Chi cục trưởng Chi cục thuế khu vực Ninh Phước - Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí hành chính sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự hoặc người đại diện hợp pháp của đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; các đương sự hoặc người đại diện hợp pháp của đương sự không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị trong thời hạn 30 (Ba mươi) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Ngày tuyên án 25/6/2021./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- TAND cấp cao tại tp. Hồ Chí Minh;
- Cục THADS tỉnh Ninh Thuận;
- Phòng KTNV – THA;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Văn Được**

- Tổ Hành chính – Tư pháp;
- Các đương sự; người đại diện;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.